

W1.62
NG - M
2010



TÚ SÁCH THĂNG LONG
1000 NĂM

TS. NGUYỄN ĐỨC MẬU

CA TRÙ HÀ NỘI **TRONG LỊCH SỬ VÀ HIỆN TẠI**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

V-D41 1979



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2010

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| Lời giới thiệu | 5 |
| Lời nói đầu | 7 |
| Tiểu dẫn | 11 |
| Giải nghĩa một số khái niệm trong hát ca trù | 13 |

Chương 1

CA TRÙ TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

| | |
|--|----|
| I. Cấu trúc hệ thống các điệu ca trù | 24 |
| II. Số lượng, tên gọi các điệu hát ca trù và các vấn đề của nó | 26 |
| III. Sự phân chia các điệu ca trù | 30 |
| IV. Không gian - thời gian hát ca trù | 43 |
| V. Địa bàn phân bố ca trù trong lịch sử | 48 |
| VI. Cái hay của ca trù và những nhận thức | 52 |

Chương 2

CA TỪ CỦA CÁC ĐIỆU HÁT VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

| | |
|---------------------------------|-----|
| A. Hát cửa đình | 65 |
| B. Hát chơi | 85 |
| C. Hát thi | 96 |
| C ₁ . Chầu thi | 102 |
| C ₂ . Chầu cầm | 108 |

Chương 3

CA TRÙ HÀ NỘI VÀ ĐỜI SỐNG THỰC TẾ CỦA NÓ

TRONG LỊCH SỬ VÀ HIỆN TẠI

| | |
|---|-----|
| I. Truyền thuyết ca trù Lỗ Khê, Hà Nội và mối liên hệ của nó với ca trù trong cả nước | 116 |
| II. Bài <i>Đại nghĩ bát giáp thường đào giải văn</i> của Lê Đức Mao (thế kỷ XV) và ý nghĩa của nó trong việc tìm kiếm thời điểm ra đời của ca trù | 121 |

| | |
|---|-----|
| III. Các tác gia hát nói Hà Nội | 133 |
| IV. Sinh hoạt ca trù Hà Nội trong quá khứ và hiện tại | 153 |

*Phụ lục***CÁC TƯ LIỆU CA TRÙ HÀ NỘI***Phụ lục 1***VĂN BIA VÀ CÁC CHỨNG TÍCH LỊCH SỬ**

| | |
|---|-----|
| A. VĂN BIA | 181 |
| B. CÁC CHỨNG TÍCH LỊCH SỬ | 269 |
| - Lê thị yến thường đào - <i>Kim Anh</i> (lược dịch) | 269 |
| - Đại nghĩ bát giáp thường đào giải văn - <i>Lê Đức Mao</i> | 271 |
| - Việc tế lễ - <i>Dị Thủy Phạm Văn Thuyết</i> | 279 |
| - Lê thường đào của làng Đông Ngạc và các bài văn thường đào - <i>Trần Thị Kim Anh</i> | 286 |
| - Thần tích tổ ca trù ở Lô Khê - <i>Nguyễn Xuân Diện</i> (dịch) | 291 |
| - Sắc phong tại đền Đầm Giếng - <i>Nguyễn Xuân Diện</i> (dịch) | 296 |
| - Khảo giáo phường thức - <i>Kim Anh</i> (lược dịch) | 299 |
| - Nhạc biện - <i>Phạm Đình Hổ</i> | 304 |
| - Tiếng lóng của các đào hát - <i>Georges Cordier</i> | 314 |

*Phụ lục 2***KÝ SỰ, PHÓNG SỰ VÀ CÁC HỒI ỨC VỀ CA TRÙ**

| | |
|--|-----|
| - Chị vú nuôi văn chương - nhà hát ả đào ngày xưa và nhà hát ả đào ngày nay - <i>Quản Chi</i> | 321 |
| - Giai thoại một chầu hát không tiền khoáng hậu - Thạch Lam thẩm âm - <i>Đinh Hùng</i> | 326 |
| - Xóm Khâm Thiên: cái nôi văn nghệ của Hà Nội ba chục năm trước - <i>Vũ Bằng</i> | 333 |
| - Chiếc lư đồng mắt cua (trích) - <i>Nguyễn Tuân</i> | 343 |
| - Gác dì Năm - <i>Vũ Hoàng Chương</i> | 353 |
| - Tết ăn mày - <i>Vũ Trọng Phụng</i> | 359 |
| - Tiếng trống chầu của bác Nguyễn - <i>Hoàng Cầm</i> | 365 |
| - Thể phách và tinh anh hát nói - ca trù - <i>Văn Tâm</i> | 369 |